

Tham luận

**Khó khăn của tỉnh Đồng Tháp trong chuyển đổi mô hình
phát triển kinh tế, phù hợp biến đổi khí hậu**
tại Hội nghị chuyên đổi mô hình phát triển
Đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu
(ngày 26, 27 tháng 9 năm 2017, tại thành phố Cần Thơ)

*Kính thưa Lãnh đạo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Chủ trì Phiên họp,
Kính thưa quý vị đại biểu và khách dự.*

Thay mặt lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp, tôi thống nhất cao đối với các nội dung tham luận của các đại biểu đã trình bày tại phiên họp, đồng thời tôi rất quan tâm đến đánh giá về sự tác động của biến đổi khí hậu đối với vùng Đồng bằng sông Cửu Long và đối với tỉnh Đồng Tháp.

Đồng Tháp là tỉnh thượng nguồn đồng bằng sông Cửu Long, tiếp giáp với Campuchia, phần thượng nguồn sông Tiền và sông Hậu đều chảy qua địa bàn Tỉnh, với điều kiện như thế nên từ xưa đã hình thành nơi đây là vùng sản xuất nông nghiệp và nuôi thủy sản sử dụng rất nhiều nước ngọt.

Kính thưa Quý đại biểu, nhận thức được những ảnh hưởng to lớn của biến đổi khí hậu đối với toàn bộ đời sống kinh tế xã hội, nhất là một tỉnh mà trụ cột nền kinh tế là sản xuất nông nghiệp. Ngoài việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Trung ương trong chuyển đổi mô hình phát triển thích ứng với biến đổi khí hậu, Tỉnh đang rất quan tâm thực hiện tái cơ cấu lại từng ngành, lĩnh vực phù hợp với điều kiện mới, như Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp của Tỉnh đã mang lại hiệu quả bước đầu. Tuy nhiên, **việc chuyển đổi mô hình phát triển theo hướng bền vững gặp rất nhiều khó khăn** và đang đặt ra các vấn đề cần phải giải quyết.

Thứ nhất, chuyển đất trồng lúa sang trồng các loại cây khác, có nhiều ý kiến các chuyên gia đánh giá cho thấy: sản xuất lúa sử dụng nhiều nước ngọt trong khi nước ngọt ngày càng giảm; giá trị sản xuất lúa không cao; lượng cung gạo trên thế giới đang vượt cầu¹; bị ảnh hưởng nhiều từ tự nhiên; ô nhiễm môi trường từ môi trường đất, nước, thuốc bảo vệ thực vật, v.v.....

Tuy nhiên, việc chuyển đổi gặp phải các khó khăn như sau:

(i) Thị trường đầu ra cho các loại cây trồng mới không ổn định;

(ii) Hạ tầng đã đầu tư là để phục vụ sản xuất lúa, không phù hợp với các loại cây trồng khác, muốn cải tạo lại cũng gặp phải vấn đề là cải tạo để phục vụ sản xuất cho cây gì, mô hình kết hợp nào, do chúng ta chưa làm tốt công tác thị trường, chưa nắm nhu cầu như thế nào để chọn cây trồng chủ lực và từ đó cải tạo hạ tầng cho phù hợp, do đầu tư hạ tầng phải tốn nhiều chi phí;

¹ Dự báo tổng lượng cung gạo thế giới có giảm của năm 2017 - 2018 và đạt 481,3 triệu tấn nhưng vẫn cao hơn so nhu cầu khoảng 475,5 triệu tấn (năm 2017) và 477 triệu tấn (năm 2018).

(iii) Tập quán và trình độ sản xuất của nông dân còn hạn chế, chủ yếu là sản xuất lúa, ngại chuyển đổi sang cây trồng khác vì nền đất thấp (*cây hoa màu, cây ăn trái khó thích nghi, .v.v...*);

(iv) Bất cập trong công tác quy hoạch, tính khả thi thấp;

(v) Nhận thức và chỉ đạo về vấn đề an ninh lương thực đến nay còn chưa rõ ràng và xuyên suốt, một mặt muốn chuyển đổi mô hình sản xuất mới mang lại hiệu quả hơn, mặt khác lại lo về an ninh lương thực mà giữ diện tích sản xuất lúa, thậm chí ở những vùng không có lợi thế cạnh tranh...

Thứ hai, năng suất sản xuất nông nghiệp ngày càng giảm, chi phí ngày càng tăng do ảnh hưởng hiện tượng thời tiết bất thường (theo ước tính của ngành nông nghiệp thì năng suất lúa của Tỉnh năm 2017 khoảng 56,8 tạ/ha, so với các năm gần đây là luôn đạt trên 60 tạ/ha).

Để chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng tăng công nghiệp, dịch vụ và giảm tỷ trọng khu vực nông nghiệp cũng đang gặp phải các khó khăn sau:

(i) Do vùng nguyên liệu chủ yếu là nông, thủy sản nên luôn gắn với công nghiệp chế biến phục vụ ngành nông nghiệp, không đa dạng hóa được phát triển các ngành công nghiệp;

(ii) Hạ tầng chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển, nhất là hạ tầng giao thông (điển hình là QL 30 qua địa bàn Tỉnh là con đường chủ yếu để gắn kết 5 huyện thị với trung tâm Tỉnh, nhưng đã xuống cấp nghiêm trọng - chưa được đầu tư), kết hợp với vị trí địa lý xa các trung tâm kinh tế, nên việc thu hút đầu tư gặp rất nhiều khó khăn;

(iii) Nguồn nhân lực, tay nghề lao động cũng còn hạn chế;

(iv) Chưa có chính sách đặc thù đủ để tác động, khuyến khích phát triển khu vực biên giới, nên hiệu quả khai thác khu kinh tế, cửa khẩu biên giới không cao...

Thứ ba, là vấn đề sạt lở bờ sông, thay đổi dòng chảy hiện đang ảnh hưởng rất lớn đến đời sống của nhân dân trong khu vực.

Thứ tư, nhận thức của chính quyền các cấp, của người dân về tác động của biến đổi khí hậu chưa cao, chưa trở thành nỗi trăn trở để thích ứng với nó, nên sự quan tâm cũng chưa đúng mức. Từ đó việc triển khai thực hiện đôi khi mang lại hiệu quả chưa cao, sự đồng thuận của nhân dân nhất là chuyển đổi mô hình sản xuất đôi lúc chưa được như mong muốn.

Thứ năm, nguồn lực đầu tư của Tỉnh còn thấp, trong khi huy động nguồn ngoài ngân sách, kêu gọi đầu tư của doanh nghiệp, nhất là đầu tư vào nông nghiệp rất khó khăn. Từ đó, việc đầu tư chuyển đổi mô hình phát triển thực hiện chưa tốt, chậm mang lại hiệu quả.

Thứ sáu, các chính sách của Trung ương về chuyển đổi phát triển thích ứng biến đổi khí hậu chưa cụ thể, rõ ràng:

(i) Chưa định hình phải chuyển đổi như thế nào, làm gì để chuyển đổi từ sản xuất lúa sang các loại cây trồng hay mô hình sản xuất khác;

(ii) Ưu đãi tín dụng trong nông nghiệp, thực tế doanh nghiệp rất khó tiếp cận, hiệu quả chưa như mong muốn;

(iii) Vấn đề quy hoạch phát triển vùng và tính khả thi của việc triển khai thực hiện;

(iv) Về liên kết vùng ĐBSCL đã có quyết định của Thủ tướng Chính phủ nhưng việc thực hiện chưa đem lại kết quả, thiếu cơ chế điều phối về liên kết *(riêng vấn đề liên kết vùng, trên cơ sở thực hiện Quyết định của TTCP về liên kết vùng ĐBSCL, lãnh đạo 3 tỉnh DT, TG, LA đã thống nhất và đang xây dựng Đề án phát triển bền vững Tiểu vùng Đồng Tháp Mười, dự kiến hoàn thành trong năm 2017)...*

Kính thưa quý đại biểu, trên cơ sở những khó khăn mà tỉnh đang gặp phải nêu trên, để phát huy hiệu quả việc chuyển đổi mô hình phát triển của vùng cũng như của tỉnh Đồng Tháp trong điều kiện biến đổi khí hậu, Tôi có một số kiến nghị như sau:

I. Nhóm kiến nghị về cơ chế chính sách:

1. Làm rõ và nâng cao tính pháp lý, tính khả thi của các cơ chế chính sách liên quan đến vấn đề biến đổi khí hậu để triển khai thực hiện đạt hiệu quả cao;

2. Thực hiện quy hoạch tích hợp đối với toàn vùng trên cơ sở nguồn lực thực hiện khả thi, theo quy luật thị trường trong điều kiện biến đổi khí hậu và hội nhập quốc tế và phải có cơ quan chủ quản để triển khai thực hiện và đánh giá hiệu quả đạt được, để tránh sự trùng lặp thậm chí cạnh tranh lẫn nhau;

3. Thực hiện có hiệu quả về chủ trương liên kết vùng, có cơ chế điều phối, nhiệm vụ từng ngành, từng địa phương phải được phân công cụ thể.

Gắn kết kết tiểu vùng Đồng Tháp Mười, liên kết vùng Đồng bằng sông Cửu Long, hợp tác quốc tế... để có sự đồng bộ trong vấn đề quy hoạch các ô bao, hồ trữ ngọt: tích nước mùa mưa, phục vụ sản xuất mùa khô, chủ động đầy mặn cho các Tỉnh hạ lưu Mekong.

4. Có cơ chế ưu đãi vốn đầu tư công cho vùng cũng như thu hút vốn đầu tư xã hội dựa trên quy hoạch tích hợp tổng thể theo hướng kết nối đồng bộ;

5. Chỉ đạo có tính vùng và liên vùng về vấn đề hạn chế ngăn lũ triệt để - sản xuất 3 vụ; phương án tích nước mùa mưa, mùa lũ phục vụ sản xuất mùa khô, chủ động đầy mặn cho các Tỉnh hạ lưu;

6. Quy hoạch nạo vét, chỉnh trị ổn định lòng sông Tiền, sông Hậu phục vụ phòng chống sạt lở bờ sông, giao thông thủy và phát triển bền vững kinh tế - xã hội Đồng bằng sông Cửu Long;

7. Hỗ trợ nguồn lực cho các địa phương đầu tư đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý nông nghiệp để phát triển nông nghiệp thông minh, công nghệ thu hoạch, sau thu hoạch và chế biến.

8. Hỗ trợ đầu tư hình thành Khu nông nghiệp công nghệ cao cho vùng Đồng Tháp Mười, trong đó giai đoạn đầu tập trung nghiên cứu, sản xuất giống các loại nông sản, thủy sản đặc trưng của Vùng và tiến tới sản xuất sản phẩm thương mại.

9. Xây dựng và nhân rộng các mô hình thích biến đổi khí hậu trong sản xuất nông nghiệp như: chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi; các mô hình nuôi tôm trong mùa lũ, trồng sen, ấu,... xây dựng và nhân rộng mô hình “sống chung với lũ”.

10. Nghiên cứu cây trồng, vật nuôi thích ứng biến đổi khí hậu về khả năng chịu hạn, mặn cho sản xuất nông nghiệp, gắn vấn đề này với quy hoạch sản xuất nông nghiệp toàn vùng trong điều kiện biến đổi khí hậu.

II. Nhóm kiến nghị về đầu tư công trình liên vùng:

1. Xây dựng kế hoạch, cân đối và bố trí phù hợp nguồn vốn ngân sách nhà nước cho nhiệm vụ ứng phó biến đổi khí hậu, gắn với đầu tư xây dựng cơ bản đến năm 2020 trên cơ sở phối hợp chặt chẽ với chương trình, kế hoạch ứng phó biến đổi khí hậu của các địa phương để tiết kiệm hợp lý ngân sách.

2. Tăng cường hợp tác giữa các Trường, Viện, Trung tâm nghiên cứu trong nước, ngoài nước để thực hiện các đề tài, dự án về ứng phó biến đổi khí hậu. Từng bước nâng cấp, xây dựng mới hệ thống giao thông đường bộ, đường thủy phù hợp với mục tiêu và nhiệm vụ ứng phó biến đổi khí hậu.

3. Ưu tiên đầu tư hoàn thiện trục Quốc lộ N1 (từ huyện Đức Huệ, tỉnh Long An đến huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, kết nối với tỉnh An Giang và tỉnh Kiên Giang) đạt tiêu chuẩn cấp IV.

4. Đầu tư nạo vét và nâng cấp mở rộng tuyến kênh trục Hồng Ngự - Vĩnh Hưng (từ thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp đến huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An) để phục vụ đa mục tiêu.

5. Xem xét hỗ trợ đầu tư xây dựng 12 cụm, tuyến dân cư trên địa bàn 07 huyện, thị xã và thành phố của Tỉnh để di dời khoảng 2.500 hộ dân đang nằm trong vành đai sạt lở nguy hiểm.

Trân trọng cảm ơn và kính chúc quý vị đại biểu luôn mạnh khỏe, thành đạt.

Chúc Hội nghị thành công tốt đẹp!